TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 25-01-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Thụy.

Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi**,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965.

Cư trú: Số 281, tổ 11, ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983, cư trú 477A/24 Q, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 05.11.2016). (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh A, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Cư trú: Tổ 26, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 09 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn P là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2014, Bà Huỳnh A có lại nhà bà H vay tiền nhiều lần cụ thể từng lần như: Ngày 10/8/2014: Bà A vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng; ngày 15/8/2014 bà A vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng; ngày 01/9/2014 bà A vay

của bà H số tiền 20.000.000 đồng; ngày 18/10/2014 bà A vay của bà H số tiền 12.500.000 đồng; ngày 27/5/2015 bà A vay của bà H số tiền 14.450.000 đồng; ngày 11/7/2015 bà A vay của bà H số tiền 6.000.000 đồng; ngày 20/7/2015 Bà A vay của bà H số tiền 30.000.000 đồng; ngày 07/8/2015 bà A vay của bà H số tiền 16.000.000 đồng; ngày 12/8/2015 bà A vay của bà H số tiền 43.000.000 đồng; ngày 15/8/2015 bà A vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng; ngày 30/8/2015 bà A vay của bà H số tiền 36.000.000 đồng; ngày 07/9/2015 bà A vay của bà H số tiền 25.000.000 đồng; ngày 15/9/2015 bà A vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng; ngày 07/10/2015 bà A vay của bà H số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Huỳnh A còn nợ bà H 352.900.000 đồng. Các lần vay tiền có làm biên nhận, hai bên có thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, nhưng Bà Huỳnh A chưa có đóng lãi cho bà H. Đến tháng 7/2016, Bà Huỳnh A có trả cho bà H số tiền vốn là 3.000.000 đồng, bà H có đến nhà bà Huỳnh A nhiều lần để đòi tiền nhưng Bà Huỳnh A không trả. Nay yêu cầu bà Huỳnh A trả cho bà H số tiền vay nợ là 349.900.000 trong đó:

Bà Phạm Thị H đòi lại tài sản với số tiền 132.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Số tiền 217.400.000 đồng, yêu cầu trả tiền vốn gốc và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/10/2014 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bà Huỳnh A vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Phạm Thị H khởi kiện Bà Huỳnh A. Bà Huỳnh A cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang , căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Huỳnh A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét vắng mặt đối với bà Huỳnh A.

[2]. Giữa bà H và Huỳnh A có xác lập hợp đồng vay tài sản vào các ngày 10/8/2014; 15/8/2014; 01/9/2014; 18/10/2014; 27/5/2015; 11/7/2015; 20/7/2015; 07/8/2015; 12/8/2015; 15/8/2015; 30/8/2015; 07/9/2015; 15/9/2015; 07/1/2015, có lập thành văn bản, bà Huỳnh A có ký tên, vay không thỏa thuận thời hạn, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, tổng số tiền theo các biên nhận trên là 352.900.000 đồng. Theo bà H trình bày thì vào tháng 7/2016 bà Huỳnh A đã trả 3.000.000 đồng tiền vốn gốc, còn nợ lại 349.900.000 đồng. Xét thấy, các hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do bà Huỳnh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà Huỳnh A phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho bà H.

[3]. Tại phiên tòa, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Huỳnh A trả lại 294.900.000 đồng. Đối với số tiền 25.000.000 đồng theo biên nhận ngày 07/9/2015; số tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/9/2015; số tiền 10.000.000 đồng theo biên nhận ngày 07/10/2015, tổng cộng 55.000.000 đồng, không yêu cầu bà Huỳnh A trả lại. Xét thấy, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện phù hợp Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, các đương sự không phải chịu án phí đối với số tiền 55.000.000 đồng.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi của bà Phạm Thị H với số tiền 217.400.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 28/9/2016 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P rút lại yêu cầu này. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phạm Thị H đối với yêu cầu tính lãi trên. Bà H, bà Huỳnh A không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh A có nghĩa vụ trả cho bà H 294.900.000 đồng là phù hợp Điều 256, 305, 474 Bộ luật dân sự 2005.

[5]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 256, 305, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 71, 147, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

[1]. Buộc bà Huỳnh A có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H 294.900.000 (hai trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

[2]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với yêu cầu bà Huỳnh A trả tiền lãi trên số tiền 217.400.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 28/9/2016 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh A phải chịu 14.745.000 (mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Phạm Thị H được nhận lại số tiền tiền tạm ứng án phí 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004684 ngày 25/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới